

Số: 204/2022/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 389/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 055/TB, ấp T B, xã B T, huyện B T, tỉnh B T.

- *Bị đơn*: Anh Đỗ Thanh H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 055/TB, ấp T B, xã B T, huyện B T, tỉnh B T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Đỗ Thanh H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2018, ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Hạo Đ, sinh ngày 18/3/2019. Chị Huỳnh Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con

chung Đỗ Hạo Đ. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng của chị T.

Anh Đỗ Thanh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Không có.

2.3. Về nợ chung: Không có.

2.4. Án phí hôn nH và gia đình hòa giải thành là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Huỳnh Thị T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004204 ngày 10/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ chị T còn nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Bảo Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lựu